TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 06/9/2019
"Tranh chấp yêu cầu chặt bỏ cây trồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành.**
2. Ông **Trần Văn Phước.**

Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 và 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST – DS ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc: ***"Tranh chấp yêu cầu chặt bỏ cây trồng"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Thông báo số: 106 ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn V.M -** sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Mai H.Th** - sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Th.N** - sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Th.N:* Anh **Mai H.Th** - sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà **Trần Th.T** - sinh năm 1956**.** Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn V.M và các lời khai của ông M có trong hồ sơ vụ án, ông M trình bày và yêu cầu:

- Ông M xác định phần đất của ông M và phần đất của Mai H.Th cặp ranh với nhau, cách nhau bằng một con mương do ông M đào, toàn bộ con mương là của ông M, từ mé mương bên phía anh Th là đất của anh Th. Trong quá trình sử dụng đất thì anh Th trồng nhiều cây, nay cây lớn nên có nhiều nhánh cây đưa qua phần không gian đất của ông M và nhiều nhánh cây nằm hẳn lên mái chuồng heo của ông M với chiều ngang khoảng 3m chiều dài khoảng 36m.

- Ông M cho rằng cây của anh Th mọc đưa qua đất của ông như cây dừa, cây mắm và cây đước khi lá cây rụng xuống con mương và rễ cây mọc qua hết con mương của ông M rồi qua đến cái đìa khác của ông M cạn con mương của ông M, nên ông M không thể bơm nước nuôi tôm được. Do đó ông M yêu cầu anh Th chặt bớt các nhánh cây từ mé mương của ông M bên phía đất anh Th để trả lại không gian đất cho ông M.

* Bị đơn anh Mai H.Th trình bày:

- Anh Th thừa nhận đất của anh Th và đất ông M liền ranh nhau. Vào năm 2015 ông M đào con mương hết phần đất của ông M cặp ranh đất của anh Th để bơm nước vào vuông phía sau của ông M để nuôi tôm. Ông M nhiều lần bơm nước làm sạt lỡ đất của anh Th, nên anh Th mới trồng hàng cây mắm và các cây khác để giữ đất của anh Th.

- Anh Th đồng ý chặt các bộ phận cây như yêu cầu của ông M. Nhưng anh Th yêu cầu ông M đốn bỏ hàng dừa của ông M trồng cặp ranh phần đất khác của anh Th trên chiều dài khoảng 40m, đồng thời yêu cầu ông M khi bơm nước phải đảm bảo không cho lở bờ của anh Th và khi ông M cuốc vét mương thì phải chừa cách trụ đá của anh Th từ 30 đến 50cm vì nếu cuốc ngay ranh đất của anh Th thì sẽ làm rớt trụ đá của anh Th xuống mương của ông M. Anh Th không đồng ý làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án đối với các yêu cầu nêu trên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Th.T thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông M.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Th.N thống nhất với trình bày và yêu cầu của anh Th, chị N cũng không nộp đơn khởi kiện.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông M giữ nguyên yêu cầu và ý kiến.

- Các đương sự còn lại giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp

luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Anh Th yêu cầu ông M chặt bỏ những phần cây của ông M de qua phần không gian đất của anh Th, yêu cầu ông M dời trụ đá về vị trí củ, yêu cầu ông M phải tự làm đường mương, khi đào mương không được nạo vét mương. Tuy nhiên anh Th không làm đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét trong vụ án này. Anh Th có quyền khởi kiện trong M vụ kiện độc lập khác.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V.M, buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N cắt, tỉa theo chiều thẳng đứng những cành cây dừa, cây mắm, cây đước vượt qua phần không gian đất của ông M và bà T có chiều dài 29,7m.

+ Anh Th phải chịu án phí là 300.000đ và chịu chi phí thẩm định là 540.000đ.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Ông M và anh Th thống nhất đất của ông M và đất của anh Th giáp ranh, ranh đất hai bên được xác định bằng con mương của ông M đào hết phần đất của ông M giáp với đất anh Th.

- Trên phần đất của anh Th giáp với con mương của ông M được anh Th trồng M hàng cây mắm, cây đước và cây dừa trên chiều dài 29,7m, chiều dài này cách mé lộ nông thôn 31,7m.

- Anh Th thừa nhận các cây trồng của anh Th trên chiều dài 29,7m có nhiều bộ phận cây mọc qua phần không gian đất của ông M và có M số bộ phận cây nằm trên chuồng heo của ông M.

- Anh Th và chị N đồng ý chặt bỏ phần cây của anh Th và chị N mọc qua phần không gian trên đất của ông M trên chiều dài 29,7m.

- Anh Th yêu cầu ông M chặt bỏ những phần cây do ông M trồng đưa qua diện tích không gian phần đất khác của anh Th, yêu cầu ông M phải dời trụ đá lại ngay vị trí củ, yêu cầu ông M phải tự làm đường mương, khi đào mương thì không được móc mương, nhưng anh Th không đồng ý làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án.

- Các bên đương sự không tranh chấp về quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông M yêu cầu anh Th và chị N chặt những phần cây đã mọc qua không trên đất ông M, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 26;

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V.M:

[2.1] Ông M và anh Th thống nhất đất của ông M và đất của anh Th giáp ranh, ranh đất hai bên được xác định bằng con mương của ông M đào hết phần đất của ông M giáp với đất anh Th. Trên phần đất của anh Th giáp với con mương của ông M được anh Th trồng M hàng cây mắm, cây đước và cây dừa trên chiều dài 29,7m, chiều dài này cách mé lộ nông thôn 31,7m. Anh Th thừa nhận các cây trồng của anh Th trồng trên chiều dài 29,7m có nhiều bộ phận cây mọc qua phần không gian đất của ông M và có M số bộ phận cây nằm trên chuồng heo của ông M. Anh Th và chị N đồng ý chặt bỏ phần cây của anh Th và chị N mọc qua phần không gian trên đất của ông M trên chiều dài 29,7m. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên được Hội đồng xét xử lấy làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2.2] Qua xem xét thẩm định tại chỗ có việc anh Th và chị N trồng nhiều cây trên đất của anh Th và chị N trên chiều dài 29,7m. Việc anh Th trồng cây trên đất của anh Th là đúng, nhưng lại trực tiếp làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất hợp pháp của ông M, vì có nhiều bộ phận cây trồng của anh Th và chị N mọc qua phần quyền sử dụng đất trên không của ông M, cụ thể là có nhiều nhánh cây nằm hẳn trên mái chuồng heo của ông M, còn lại là che khuất con mương và có nhiều lá cây rụng xuống mương ông M. Ông M không đồng ý việc cây của anh Th và chị N tồn tại trong quyền sử dụng đất trên không của ông M và có yêu cầu Tòa án buộc anh Th và chị N chặt các phần cây này. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015 là: *"Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác. Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Từ đó cho thấy việc ông M yêu cầu anh Th và chị N chặt bỏ các bộ phận cây trồng của anh Th và chị N đang tồn tại trên không đất của ông M và bà T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông M.

[3] Anh Th yêu cầu ông M chặt bỏ những phần cây do ông M trồng ve qua diện tích không gian phần đất khác của anh Th, yêu cầu ông M phải dời trụ đá lại ngay vị trí củ, yêu cầu ông M phải tự làm đường mương, khi đào mương thì không được móc mương. Mặc dù đã được giải thích nhiều lần, nhưng anh Th không đồng ý làm đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật, nên yêu cầu này của anh Th đối với ông M không được thụ lý giải quyết trong vụ án này. Anh Th được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn V.M, buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N chặt (Cắt, tỉa) các bộ phận cây trồng của anh Th và chị N ra khỏi quyền sử dụng đất trên không của ông M và bà T trên chiều dài 29,7m; Vị trí chặt (cắt, tỉa) tính từ mé mương của ông M bên phía đất của anh Th trên chiều dài 29,7m theo chiều thẳng đứng lên không; Vị trí 29,7m được xác định là M phần cạnh hướng tây đất của ông M, đất của ông M có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông Khoa 67m;

+ Hướng tây giáp mé mương của ông M bên phía đất của anh Th tính từ mé lộ nông thôn vào dài 31,7m + phần tiếp theo là phần con mương của ông M bị nhiều bộ phận cây của anh Th mọc qua dài 29,7m;

+ Hướng nam cách mé lộ nông thôn 31,7m có chiều ngang từ giáp mé mương của ông M bên phía đất của anh Th đến hết đất ông M giáp ranh đất ông Hoài là 56,9m;

+ Hướng bắc tính từ mé mương của ông M bên phía đất của anh Th đến hết đất ông M giáp với đất ông Hoài có chiều ngang 62,8m.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông M được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu chi phí tố tụng, buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N phải chịu chi phí tố tụng. Ông M đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 1.000.000đ, đã chi cho việc xem xét thẩm định hết 540.000đ, nên buộc anh Th và chị N nộp số tiền 540.000đ trả cho ông M, ông M được nhận lại số tiền 540.000đ khi anh Th và chị N nộp; Ông M được nhận lại số tiền 460.000đ tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[7] Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông M được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí, ông M được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông M.

- Buộc anh Th và chị N phải chịu án phí là 300.000đ.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 158, 159, 163, 166, 175, 177, 189, 190, 191, 267 và 271 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V.M, buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N phải chặt (Cắt, tỉa) các bộ phận cây trồng của anh Th và chị N ra khỏi quyền sử dụng đất trên không của ông Nguyễn V.M và bà Trần Th.T tính trên chiều dài 29,7m từ mé mương của ông M bên phía đất của anh Th theo chiều thẳng đứng lên không để trả lại quyền sử dụng đất trên không cho ông Nguyễn V.M và bà Trần Th.T; Vị trí 29,7m được xác định là M phần cạnh hướng tây đất của ông M, đất của ông M có vị trí và số đo như sau:

+ Hướng đông giáp đất ông Khoa 67m;

+ Hướng tây giáp mé mương của ông M bên phía đất của anh Th tính từ mé lộ nông thôn vào dài 31,7m + phần tiếp theo là phần con mương của ông M bị nhiều bộ phận cây của anh Th mọc qua dài 29,7m;

+ Hướng nam cách mé lộ nông thôn 31,7m có chiều ngang từ giáp mé mương của ông M bên phía đất của anh Th đến hết đất ông M giáp ranh đất ông Hoài là 56,9m;

+ Hướng bắc tính từ mé mương của ông M bên phía đất của anh Th đến hết đất ông M giáp với đất ông Hoài có chiều ngang 62,8m.

2. Về chi phí tố tụng:

- Ông M không phải chịu chi phí tố tụng.

- Buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N phải chịu chi phí tố tụng. Ông M đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 1.000.000đ, đã chi cho việc xem xét thẩm định hết 540.000đ; Buộc anh Th và chị N nộp số tiền 540.000đ trả cho ông M, ông M được nhận lại số tiền 540.000đ khi anh Th và chị N nộp; Ông M được nhận lại số tiền 460.000đ tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

3. Về án phí dân sự không có giá ngạch trong vụ án: Buộc anh Mai H.Th và chị Lê Th.N phải chịu án phí là 300.000đ.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang